TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2025/HS-PT
Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2025/HSPT-NCTN ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tiến L; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai).

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tiến L, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nơi đăng ký HKTT: khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nơi ở: khu phố E, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố E, phường P, tỉnh Đồng Nai); trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01 người anh sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 198/2011/HSPT ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án.

- Tại Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường số 88/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước đã quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hữu T, Văn phòng L1, thuộc

Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ liên hệ: số F, đường F, khu phố D, phường P, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác và người bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến L, Vi Văn N, Đinh Phương Q là bạn bè quen biết và chơi với nhau. Từ đầu tháng 11/2023 đến giữa tháng 11/2023 L, N và Q đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã P và xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào một ngày đầu tháng 11 tháng 2023 (không rõ ngày) N và Q đến phòng trọ của L tại phường T, thị xã P chơi. Tại đây, L nảy sinh ý định trộm cắp rau, củ, quả tại các cửa tiệm tạp hóa để bán lấy tiền tiêu xài và rủ N và Q cùng thực hiện thì cả hai đồng ý. Sau đó đến khoảng 01 giờ sáng ngày hôm sau thì L sử dụng xe mô tô hiệu Honda Vario biển số xe: 93P2 - 723.41 chở N, Q đến tiệm tạp hóa "Thảo Sơn" do chị Vũ Thị T1 ngụ tại thôn T, xã P, huyện B là chủ để trộm cắp. Tại đây, L, Q và N phát hiện tại sạp để rau phía trước quán chị T1 có rất nhiều rau, củ, quả mới được bỏ hàng chỉ được phủ bạt không có ai trông coi. Lúc này, L dừng xe rồi L, N xuống xe trộm cắp 01 rổ đựng 05kg quả chanh, 01 rổ đựng 05kg hành củ, 01 túi đựng 05kg quả ớt. Trộm cắp xong thì L chở cả bọn đi về phòng trọ của L, tại đây, N ở lại phòng trọ còn L và Q đem tài sản trộm cắp được đến đến vựa rau của Nguyễn Đức C ở khu phố B, phường P, thị xã P bán được 400.000 đồng, số tiền này cả ba tiêu xài hết.

Lần thứ hai:

Cách lần thứ nhất khoảng 3 ngày, L tiếp tục rủ N và Q trộm cắp tài sản thì Q và N đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày hôm sau thì L sử dụng xe mô tô Honda Vario biển kiểm soát: 93P2 - 723.41 chở N, Q đến tiệm T2" và dừng sát với sạp bán rau của nhà chị Vũ Thị T1. N và Q tiếp tục xuống xe trộm cắp 01 thùng xốp đựng 10kg xà lách giòn, sau đó cả ba đi đến một bụi cỏ gần quán "Bé B" thuộc thôn K, xã P, huyện B cất giấu, sau đó cả ba quay lại tiệm "Thảo Sơn" trộm cắp thêm 01 túi chứa 05kg củ cà rốt, 01 túi chứa 05kg quả cà chua. Sau khi trộm cắp cà chua và cà rốt thì cả ba quay lại vị trí cất giấu thùng xà lách để lấy rồi đi về phòng trọ của L, L và Q tiếp tục đem tài sản trộm cắp được đến vựa rau của Nguyễn Đức C bán được số tiền là 350.000 đồng và cả ba tiêu xài hết.

Lần thứ ba:

Khoảng 01 giờ sáng một ngày trong tháng 11 tháng 2023 cách ngày thực hiện vụ trộm cắp tài sản lần thứ 2 khoảng 04 ngày, L tiếp tục sử dụng xe mô tô Honda Vario biển số xe: 93P2 - 723.41 chở N, Q đến tiệm T2" để trộm cắp tài sản. Tại đây, N, Q và L trộm cắp được 01 túi đựng 05kg cà chua, 01 túi đựng 05kg củ

cà rốt, một túi đựng 05kg củ cải trắng, 01 túi đựng 05kg rau muống, 01 túi đựng 05kg rau mồng tơi. Trộm cắp xong cả ba quay về phòng trọ của L, sau đó L và Q đem tài sản trộm cắp đến vựa rau của Nguyễn Đức C bán được 350.000 đồng và cả ba tiêu xài hết.

Lần thứ tư:

Khoảng 01 giờ sáng một ngày trong tháng 11 tháng 2023 cách ngày thực hiện vụ trộm cắp tài sản lần 3 khoảng 3 ngày, L tiếp tục sử dụng xe mô tô Honda Vario biển số xe: 93P2 - 723.41 chở N, Q đến tiệm T2" để trộm cắp tài sản. Tại đây, N, Q và L trộm cắp được 01 túi chứa 05kg rau ngải cứu, 01 túi chứa 05kg củ tỏi, 01 túi chứa 05kg ớt, 01 túi chứa 05kg quả cà pháo, 01 túi chứa 05kg rau cải xanh. Sau đó cả bọn quay về phòng trọ của L rồi L và Q tiếp tục đem tài sản trộm cắp đến vựa rau của Nguyễn Đức C bán được 350.000 đồng và cả ba tiêu xài hết.

Lần thứ năm:

Cách lần thứ tư khoảng 03 ngày, L tiếp tục cùng N và Q điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số xe: 93P2 - 723.41 chở N, Q đi từ thị xã P vào xã P, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua quán cà phê "Quận N" của anh Nguyễn Văn B1 ở thôn T, xã P thì phát hiện quán không có đóng cửa và không có người trông coi nên L, Q, N đi vào trong và trộm cắp số tài sản gồm: 02 lon Sting thường, 03 chai Number one vàng, 02 chai nước ngọt không độ, 03 lon Pepsi, 02 chai trà đào loại nhỏ, 02 lon Sting thái, 02 lon bò húc, 02 lon trâu húc, 02 lon Cocacola, 01 cây thuốc lá hiệu Caraven nhỏ bạc, 08 gói thuốc lá hiệu Caraven đỏ. Sau khi lấy được các tài sản trên thì cả bọn mang về lại phòng trọ của L và sử dụng chung hết.

Lần thứ sáu:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16 tháng 11 năm 2023, L sử dụng xe mô tô Honda Vario biển số: 93P2 - 723.41 chở Q đi từ thị xã P đến xã B, huyện B để chơi, khi đi ngang qua chợ xã Đ, huyện B thì L phát hiện tiệm rau nhà chị Phan Thanh H1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện B đang có xe ô tô bỏ rau củ quả xuống tiệm của chị H1. Thấy vậy, L nảy sinh ý định trộm cắp rau, củ tại nhà chị H1 đem bán lấy tiền tiêu xài và rủ Q cùng thực hiện thì Q đồng ý. Sau đó L và Q đi đến 01 chỗ vắng người để quan sát chờ xe bỏ rau, củ, quả rời khỏi tiệm nhà chị H1 sẽ đột nhập trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 15 cùng ngày, xe tải rời đi nên L cùng Q đi đến tiệm rau nhà chị H1 trộm cắp 02 rổ nhựa, mỗi rổ đựng 20kg quả cà chua, 02 túi nilon mỗi túi đựng 05kg hành lá, 02 túi nilon mỗi túi đựng 10kg quả ớt. Trộm cắp xong, thì L và Q chở đến vựa rau của Nguyễn Đức C bán được số tiền là 600.000 đồng và cả hai tiêu xài hết

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận:

+ 05kg hành củ, 05kg quả chanh, 05kg quả ớt thời điểm định giá ngày 01/11/2023 có giá là: 675.000 đồng.

+ 10kg rau xà lách giòn, 05kg củ cà rốt, 05kg quả cà chua thời điểm định giá ngày 04/11/2023 có giá là: 450.000 đồng.

+ 05kg quả cà chua, 05kg củ cà rốt, 05kg củ cải trắng thời điểm định giá ngày 08/11/2023 có giá là: 310.000 đồng.

+ 05kg rau ngải cứu, 05kg củ tỏi, 05kg quả ớt thời điểm định giá ngày 11/11/2023 có giá là: 565.000 đồng.

+ 10kg hành lá, 40kg quả cà chua, 20kg quả ớt thời điểm định giá ngày 16/11/2023 có giá là: 2.050.000 đồng.

Tổng giá trị định giá là: 4.050.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận:

+ 05kg rau muống, 05kg rau mồng tơi, 05kg rau cải xanh, 05kg quả cà pháo tại thời điểm định giá ngày 08/11/2023 có giá là: 225.000 đồng.

+ 02 lon Sting thường, 03 chai Number one vàng, 02 chai không độ, 03 lon Pepsi, 02 chai trà đào loại nhỏ, 02 lon Sting thái, 02 lon bò húc, 02 lon trâu húc, 02 lon Cocacola, 01 cây thuốc lá hiệu Caraven nhỏ bạc, 08 gói thuốc lá hiệu Caraven lớn đỏ tại thời điểm định giá ngày 11/11/2023 có giá là: 513.000 đồng.

Tổng giá trị định giá là: 738.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà N, Q và L trộm cắp được tại nhà chị T1 trong 04 lần là 2.225.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Q và L trộm cắp được tại nhà chị H1 vào ngày 16/11/2023 là 2.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà L, N và Q trộm cắp tại quán cà phê "Quận N" của ông B1 có giá trị là: 513.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tiến L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số lượng tài sản chiếm đoạt và tiến hành trưng cầu định giá lại theo đúng giá trị thực tế tại thời điểm chiếm đoạt; đồng thời đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Tiến L rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số lượng tài sản chiếm đoạt và tiến hành trưng cầu định giá lại; bị cáo L chỉ còn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 342 và 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến L về việc yêu cầu xem xét lại số lượng tài sản chiếm đoạt và trưng cầu định giá lại tài sản; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến L về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L là không chính xác vì bị cáo L chỉ nói bình thường, không mang tính xúi giục, thúc đẩy các bị cáo khác; tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo N, Q đều thừa nhận khi đi chơi thấy có tài sản thì các bị cáo rủ nhau trộm cắp, bị cáo L không rủ rê các bị cáo đi trộm cắp tài sản. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo L.

Xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo L: bố và anh trai của bị cáo bị bệnh tâm thần đang phải điều trị, bản thân bị cáo L cũng không được bình thường về tâm thần, mẹ bị cáo là người theo dõi bị cáo hàng ngày cũng khẳng định bị cáo không được bình thường, khi đi học bị cáo bị gọi là thiểu năng trí tuệ, mong Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo chỉ trộm cắp tài sản là rau củ quả, nước ngọt, thuốc lá, giá trị tài sản không lớn, bị cáo cũng không dùng các thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm để thực hiện hành vi. Mức hình phạt 09 tháng tù là quá nặng, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng việc đánh giá của cấp sơ thẩm chưa được thỏa đáng nên mong Hội đồng xét xử xem xét toàn diện đến hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo và để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo trước đó đã từng bị xét xử và tuyên án phạt tù nhưng đã được xóa án tích, được xem là nhân thân tốt nên mong Hội đồng xét xử xem xét nếu xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo thì mong Hội đồng xét xử xem xét theo quy định vì bị cáo bị hạn chế về nhận thức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến L được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số lượng tài sản chiếm đoạt và tiến hành trưng cầu

định giá lại tài sản. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo đã rút của bị cáo L.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời khai nhận tội bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo L, thấy rằng:

Bị cáo từng bị Tòa án xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2011 nên bản thân bị cáo phải nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo vừa là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người thực hành tích cực, bị cáo đã cùng trực tiếp tham gia tất cả 06 lần trộm cắp tài sản trong một khoảng thời gian ngắn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, đồng thời mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có bố và anh trai là những người hưởng trợ cấp xã hội. Hơn nữa, trong số 06 lần bị cáo trộm cắp tài sản chỉ có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp ở mức khởi điểm định lượng phạm tội, còn các lần khác đều dưới mức khởi điểm định lượng phạm tội. Vì vậy, để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Do đó, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đã nhận định trên.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, đã bàn bạc, phối hợp với các bị cáo Vi Văn N, Đinh Phương Q là người chưa thành niên phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị

không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận; quan điểm về việc xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến L về việc xem xét lại số lượng tài sản chiếm đoạt và tiến hành trưng cầu định giá lại tài sản;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến L về việc xin giảm nhẹ hình phạt;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tiến L.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến L không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HCTP; tòa GĐNCTN; (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hiệp